

Số: /BC-UBND

Thanh An., ngày tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO
SƠ KẾT 05 NĂM THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 37-CT/TW NGÀY 03/9/2019
CỦA BAN BÍ THƯ VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 416/QĐ-TTG NGÀY 25/3/2020
CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Thực hiện Công văn số 401/UBND - VX ngày 12/4/2024 của UBND huyện về việc báo cáo sơ kết thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới, cụ thể như sau:

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ TÌNH HÌNH
QUAN HỆ LAO ĐỘNG CỦA ĐỊA PHƯƠNG

1. Khái quát đặc điểm kinh tế - xã hội:

Xã Thanh An là một xã miền núi nằm về phía Tây Nam của trung tâm huyện Minh Long, cách trung tâm huyện khoảng 2,5 km, Xã Thanh An trước đây gồm có 14 thôn và 15 khu dân cư, đến năm 2019 đến nay thực hiện theo chủ trương sáp nhập thôn, xã Thanh An còn 6 thôn và 6 khu dân cư. Tổng dân số, gồm có 951 hộ, 3.647 khẩu, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ 94,33%. Hộ nghèo 170 hộ chiếm tỷ lệ 17,91%, hộ cận nghèo có 33 hộ chiếm 4,15%. Hiện nay mặc dù xã đã đạt chuẩn nông thôn mới nhưng trên địa bàn xã vẫn còn 6/6 thôn đặc biệt khó khăn. Hệ thống chính trị luôn trong sạch vững mạnh, quốc phòng an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, nhân dân tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

Sau thời gian 5 năm thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03/9/2019 và Quyết định số 416/QĐ-TTg ngày 25/3/2020 về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới, xã Thanh An đã thực sự có sự thay đổi đáng kể, đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng lên một cách rõ rệt, kết cấu hạ tầng được đầu tư xây dựng hoàn thiện, bộ mặt nông thôn có nhiều khởi sắc. Tình hình kinh tế xã hội được phát triển, thu nhập của người dân ngày càng được nâng lên, trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững và ổn định, các mục tiêu kinh tế – xã hội hàng năm đều hoàn thành, Quốc phòng – An ninh trên địa bàn xã được giữ vững.

2. Quy mô và cơ cấu dân số, lao động:

Toàn xã có 951 hộ với 3.647 khẩu, số người trong độ tuổi lao động 2.338 người.

3. Số lượng doanh nghiệp:

Trong năm 2024, trên địa bàn xã có 01 doanh nghiệp và 01 hợp tác xã đang hoạt động. Trong đó, có 01 doanh nghiệp, 01 hợp tác xã đang hoạt động.

4. Số lượng doanh nghiệp có tổ chức công đoàn cơ sở: Không có doanh nghiệp có tổ chức công đoàn cơ sở.

5. Tỷ lệ người lao động tham gia công đoàn cơ sở ở doanh nghiệp: Không có người lao động tham gia công đoàn cơ sở ở doanh nghiệp.

II. TÌNH HÌNH 05 NĂM THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 37- CT/TW và QUYẾT ĐỊNH SỐ 416/QĐ-TTg

1. Công tác lãnh đạo chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ

a) Công tác nghiên cứu, quán triệt nội dung Chỉ thị số 37-CT/TW và Quyết định số 416/QĐ-TTg, tập trung vào những nhiệm vụ chủ yếu về xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới.

- Nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư “về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới”, UBND xã đã tổ chức quán triệt Chỉ thị đối với cán bộ chủ chốt trong đảng ủy, chính quyền, đoàn thể. Đồng thời chỉ đạo cấp ủy đảng tổ chức phổ biến, quán triệt Chỉ thị đến với mỗi một cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn xã.

- Đồng thời, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã đã tổ chức quán triệt tới các cán bộ, đảng viên, công nhân viên lao động, nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công nhân viên lao động ở các cấp, các ngành, các tổ chức trong hệ thống chính trị về tình hình và nhiệm vụ của việc tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân, đội ngũ công chức, viên chức, lao động và tổ chức công đoàn trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp gắn với tình hình thực tế của địa phương; đồng thời đề ra kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW tại cơ quan, đơn vị.

b) Xây dựng các chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể theo từng giai đoạn và hằng năm để tổ chức chỉ đạo và triển khai thực hiện: Hằng năm, UBND xã giao các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện.

c) Công tác thông tin, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về quan hệ lao động.

- Tuyên truyền tới cán bộ, đoàn viên, người lao động về lĩnh vực quan hệ lao động và hoạt động công đoàn, đặc biệt là việc xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ. Nội dung tuyên truyền tập trung vào chăm lo phúc lợi cho các đoàn viên, điều kiện làm việc của người lao động, việc chấp hành pháp luật về lao động, công đoàn của người sử dụng lao động...

- UBND xã đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chuyên môn xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lao động đối với người lao động, người sử dụng lao động trên địa bàn xã; phối hợp với các cơ quan, đơn vị, ban, ngành đoàn thể liên quan đẩy mạnh phong trào “Toàn dân bảo

vệ an ninh Tổ quốc” tại các doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện cho người lao động, người sử dụng lao động tiếp cận thông tin chính thức, nâng cao ý thức giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội; bảo đảm cân đối đủ nguồn lực để thực hiện có hiệu quả các kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động.

d) Thực hiện phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” tại các doanh nghiệp tạo điều kiện cho người lao động, người sử dụng lao động tiếp cận thông tin chính thức, nâng cao ý thức giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội: Từ năm 2019 đã triển khai thực hiện.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về quan hệ lao động

- Tập trung nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, cốt lõi, nâng cao nhận thức, tập trung nguồn lực, tạo bước đột phá trong thực hiện nhiệm vụ này.

- Trong việc thực hiện nhiệm vụ đại diện, bảo vệ người lao động, được ưu tiên đầu tư cho công tác tham gia xây dựng chính sách, pháp luật; thanh tra, kiểm tra và giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với người lao động;

- Tăng cường thực hiện, nâng cao số lượng, chất lượng đối thoại với các doanh nghiệp.

- Nâng cao đời sống người lao động; nội dung hoạt động phải đa dạng, phong phú, kết hợp hài hòa giữa hoạt động chăm lo với bảo vệ, quan tâm cả lợi ích vật chất và lợi ích tinh thần. Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội trong người lao động.

3. Giải quyết tranh chấp lao động và đình công:

Trong năm, chưa xảy ra tranh chấp lao động cá nhân hoặc tranh chấp lao động tập thể về quyền, lợi ích và tình trạng đình công.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm của cấp ủy Đảng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, trong việc tổ chức thực hiện theo tinh thần Chỉ thị 37-CT/TW. Đã tạo môi trường thuận lợi trong thu hút, kêu gọi đầu tư trên các lĩnh vực từ đó góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

- Qua triển khai và tổ chức thực hiện, các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn xã đã nhận thức đúng hơn về tầm quan trọng trong triển khai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, xem đây là nhiệm vụ chủ yếu và thường xuyên trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, tạo được niềm tin và là cầu nối giữa người sử dụng lao động và người lao động đồng hành cùng phát triển. Sự nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của chủ doanh nghiệp ngày được nâng lên. UBND xã Thanh An thực hiện chức năng tuyên truyền, vận động, phát triển đoàn viên.

Thực hiện chủ trương mời gọi đầu tư trong những năm qua, đã phát triển nhanh theo hàng năm.

2. Tồn tại, hạn chế

- Doanh nghiệp trên địa bàn xã nhỏ lẻ, sử dụng lao động ít, một số lao động còn mang tính thời vụ.

- Công tác quản lý nhà nước về các doanh nghiệp trên địa bàn xã chưa sâu sát.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và người lao động, nâng cao nhận thức của người sử dụng lao động và người lao động, thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp.

2. Đa dạng hình thức, phương pháp tuyên truyền trên cơ sở các cách làm hay, mô hình mới về tuyên truyền có hiệu quả cao, như chuyển từ hình thức tập huấn một người nói, sang hình thức trao đổi, đối thoại.

3. Tăng cường các hoạt động xã hội từ thiện để giúp công nhân lao động có hoàn cảnh khó khăn ổn định cuộc sống, an tâm lao động, sản xuất; kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người lao động để giải quyết hoặc đề xuất người sử dụng lao động giải quyết kịp thời.

V. TỔNG HỢP SỐ LIỆU VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 37-CT/TW NGÀY 03/9/2019 CỦA BAN BÍ THƯ VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 416/QĐ-TTG

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm					
			2019	2020	2021	2022	2023	2024
I	Doanh nghiệp, hợp tác xã đang hoạt động							
1	Số doanh nghiệp		1	1	1	1	1	1
1.1	Số doanh nghiệp nhà nước (DNNN, bao gồm Chi nhánh) <i>- Trong đó: Số DNNN trong KCN</i>		0	0	0	0	0	0
1.2	Số doanh nghiệp dân doanh <i>- Trong đó: Số DN dân doanh trong KCN</i>	DN	1	1	1	1	1	1
1.3	Số doanh nghiệp FDI <i>- Trong đó: số doanh nghiệp FDI trong KCN</i>							
1.4	Tỷ lệ doanh nghiệp dưới 10 lao động	%						
1.5	Tỷ lệ doanh nghiệp từ 10 đến dưới 50 lao động	%						
2	Số hợp tác xã (HTX)	HTX	1	1	1	1	1	1
3	Số KCN, KKT, KCX đang hoạt động	KCN						

II	Lao động trong các DN, HTX đang hoạt động								
1	Số lao động trong doanh nghiệp								
1.1	Số lao động (LĐ) trong DNNN trong KCN <i>- Trong đó: Số LĐ trong DNNN trong KCN</i>	DN							
1.2	Số lao động trong DN dân doanh <i>- Trong đó: số LĐ trong DN dân doanh trong KCN</i>		30	30	30	38	38	38	
1.3	Số lao động trong DN FDI <i>- Trong đó: số LĐ trong DN FDI trong KCN</i>								
2	Số lao động trong các hợp tác xã		HTX	3	3	3	3	3	3
III	Tổ chức công đoàn cơ sở (CĐCS) trong DN, HTX								
1	Số tổ chức CĐCS trong DNNN	Tổ chức							
2	Số tổ chức CĐCS trong DN dân doanh								
3	Số tổ chức CĐCS trong DN FDI								
4	Số đoàn viên CĐ trong các loại hình doanh nghiệp	Người							
5	Số tổ chức CĐCS trong HTX	Tổ chức							
6	Số đoàn viên CĐ trong các HTX	Người							
IV	Tình hình thực hiện một số quy định của pháp luật lao động								
1	Số DN đăng ký nội quy lao động								
2	Số DN có thang lương, bảng lương								
3	Tiền lương bình quân của người lao động (NLĐ) trong DN, HTX								
3.1	Tiền lương bình quân của NLĐ trong HTX <i>Trong đó: - Ở DNNN - Ở DN dân doanh - Ở DN FDI</i>	Triệu đồng/ người/ tháng							
	3.2		Tiền lương bình quân của NLĐ trong HTX						
	4		Đối thoại, thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở trong DN						
4.1	Số DN có Quy chế dân chủ cơ sở	DN							
4.2	Số DN tổ chức đối thoại tại nơi làm việc <i>Trong đó: - Số DN tổ chức đối thoại định kỳ - Số DN tổ chức đối thoại khi có yêu cầu của một hoặc các bên - Số DN tổ chức đối thoại vụ việc</i>	DN							
5	Số thỏa ước lao động tập thể (TULĐTT) đã ký kết								
5.1	Số TULĐTT doanh nghiệp	Bản							
5.2	Số TULĐTT ngành								

5.3	Số TULĐTT nhiều doanh nghiệp							
6	Tranh chấp lao động (TCLĐ), đình công							
6.1	Số cuộc TCLĐ cá nhân	Cuộc						
6.2	Số cuộc TCLĐ tập thể về lợi ích							
6.3	Số cuộc TCLĐ tập thể về quyền							
6.4	Số cuộc đình công							
7	Tỷ lệ công nhân KCN được bố trí ở theo các dự án nhà ở công nhân KCN so với nhu cầu nhà ở của công nhân KCN trên địa bàn	%						
V	Số công chức thực hiện được bố trí làm công tác quan hệ lao động (QHLĐ), tiền lương ở địa phương							
1	Số công chức của SLĐTBXH	Người						
	Trong đó: số công chức chuyên trách về quan hệ lao động	Người						
2	Số công chức của BQLKCN	Người						
3	Số công chức các phòng LĐTBXH cấp huyện	Người						
4	CQ khác	Người						
VI	Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động							
1	Số lượt NLD được tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động	Người						
2	Số lượt người sử dụng lao động được tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động							
3	Kinh phí thực hiện	Triệu đồng						
VII	Công tác thanh tra, kiểm tra pháp luật lao động							
1	Số công chức làm công tác thanh tra pháp luật lao động	Người						
	Trong đó: Số thanh tra viên lao động							
2	Số DN được thanh tra	DN						
3	Số DN được kiểm tra	DN						
4	Số DN tự kiểm tra (qua phiếu tự kiểm tra)	DN						
5	Số DN bị xử lý vi phạm pháp luật lao động	DN						
6	Tổng số kiến nghị xử lý	Kiến nghị						
7	Tổng số quyết định xử phạt	Quyết định						
8	Tổng số tiền xử phạt	Triệu đồng						
VIII	Kiện toàn hòa giải viên lao động (HGVLĐ), Hội đồng trọng tài lao động (HĐTTLD)							
1	Hòa giải viên lao động							
1.1	Số HGVLĐ được bổ nhiệm đang hoạt động	Người						
	Số cuộc TCLĐ được HGVLĐ hòa giải thành	Cuộc						
	Trong đó: - Số cuộc TCLĐ cá nhân hòa giải thành							

1.2	- Số cuộc TCLĐ tập thể về lợi ích hòa giải thành								
	- Số cuộc TCLĐ tập thể về quyền hòa giải thành								
2	Hội đồng trọng tài lao động								
2.1	Thành lập HĐTTLĐ (đánh dấu X vào năm thành lập, nêu rõ Quyết định thành lập HĐTTLĐ).								
2.2	Số cuộc TCLĐ do HĐTTLĐ giải quyết								
	Trong đó: Số cuộc TCLĐ cá nhân được TTLĐ ra quyết định giải quyết								
	- Số cuộc TCLĐ tập thể về lợi ích được TTLĐ ra quyết định giải quyết								
	- Số cuộc TCLĐ tập thể về quyền được TTLĐ ra quyết định giải quyết								

Ghi chú:

- Số liệu năm 2019 đến 2023 tính đến hết ngày 31/12.
- Số liệu năm 2024 tính đến hết ngày 31/3.

Trên đây là báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Quyết định số 416/QĐ-TTg ngày 25/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ. UBND xã kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- CT, PCT UBND xã;
 - Phòng Lao động-TB&XH huyện;
 - Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đinh Văn Xí